

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỘNG CƠ HỌC TẬP ĐÚNG ĐẮN CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Bùi Thị Vân Nam, Trần Quốc Việt

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Động cơ học tập đúng đắn có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên các chuyên ngành đào tạo nói chung và sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng. Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động đến động cơ học tập đúng đắn của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, bài viết đi tìm hiểu thực trạng thái độ học tập của sinh viên và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao và xây dựng động cơ cũng như thái độ học tập đúng đắn cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Động cơ, động cơ học tập, ngôn ngữ Anh.

Nhận bài ngày 12.7.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.9.2023

Liên hệ tác giả: Trần Quốc Việt; Email: tqviet2@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh được coi là một ngôn ngữ toàn cầu, được sử dụng rất rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay, nhiều trường đại học, các cơ sở giáo dục đào tạo có triển khai các chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh chuyên sâu nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm trên thế giới. Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội cũng không nằm ngoài định hướng đào tạo chung đó. Trong *Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2020-2030* đã chỉ rõ “trường phấn đấu đến năm 2030 sẽ trở thành một trong những trường đào tạo ngôn ngữ, uy tín, chất lượng, xứng tầm phát triển của thành phố Hà Nội” và “là cơ sở giáo dục đào tạo đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực trình độ đại học và trên đại học; tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các hoạt động tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế của Hà Nội, vùng Thủ đô và cả nước”. Để đạt được mục tiêu trên thì ngoài việc cần sự đổi mới của nhà trường, của cán bộ giảng viên thì còn cần sự nỗ lực, phấn đấu của sinh viên. Mỗi sinh viên cần có một ý thức học tập tốt, trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn về ngoại ngữ, và đặc biệt cần có một động cơ học tập đúng đắn vì đây chính là sự hình thành nên sự tự giác, sự chủ động và tính kiên trì trong học tập.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng nhiều sinh viên có hứng thú ban đầu với việc học ngoại ngữ nhưng khi khởi sự học tập, những khó khăn về phương pháp, về điều kiện học tập đã dẫn đến những kết quả không như mong muốn, không tương xứng với công sức bỏ ra. Từ đó, động cơ học tập của sinh viên sẽ nhanh chóng bị suy giảm, vì thế mà cần phải có những nghiên cứu phân tích làm rõ thực trạng tác động đến động cơ học tập đúng đắn của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội để từ đó đưa ra những giải pháp không chỉ giúp sinh viên ngành ngôn ngữ Anh nói riêng mà cả sinh viên ngành ngôn ngữ nói chung xây dựng được một động cơ học tập đúng đắn và lâu dài.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây đã xuất hiện một số công trình nghiên cứu về động cơ học tập của sinh viên dưới dạng đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, bài viết trên các báo điện tử, như: Luận án tiến sĩ nghiên cứu về *Động cơ học tập của sinh viên sư phạm - Thực trạng & phương hướng giáo dục* của tác giả Trần Thị Thìn (2004), *Động cơ học tập và tạo động cơ học tập* của tác giả Bùi Văn Quân (2005), *Động cơ học tập của sinh viên ở các nhà trường quân sự* của tác giả Đặng Quốc Thành (2008), *Những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường đại học Cần Thơ* của tác giả Nguyễn Trọng Nhân và Trương Thị Kim Thúy (2014)...

Nội dung công bố chủ yếu là định nghĩa, phân loại, một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu, vai trò của động cơ học tập, chiến thuật tạo động cơ học tập. Bên cạnh đó, một số bài viết có đề cập đến những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên dưới dạng phân tích định tính và các thông tin còn rời rạc và tản mạn. Vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi tập chung phân tích có hệ thống và định lượng để qua đó giúp chúng ta xác định được các nhân tố, mức độ tác động, hướng giải quyết vấn đề trên cơ sở thực tiễn nhằm góp phần nâng cao động cơ học tập đúng đắn của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng động cơ học tập đúng đắn của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, nghiên cứu của chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Trước hết, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu khảo sát thông qua phiếu điều tra với đối với 104 sinh viên và phỏng vấn 18 cán bộ giảng viên Khoa ngoại ngữ tham gia trực tiếp vào hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học.

Sau đó, chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp từ số liệu đã thu thập được.

Cuối cùng là rút ra kết luận và đề xuất các giải pháp.

2.2. Một số khái niệm liên quan

2.2.1. Động cơ là gì?

Cho đến nay, khái niệm về động cơ vẫn có rất nhiều ý kiến, định nghĩa khác nhau. Hầu hết các tác giả cũng chỉ đưa ra những nhận xét chung về vai trò, chức năng của động cơ. Việc nghiên cứu động cơ dưới góc độ của học tập ở Việt Nam vẫn chưa thật sự phổ biến, vẫn còn bỏ ngỏ và là lĩnh vực cần được đầu tư thời gian và công sức để tìm hiểu, nghiên cứu nhiều. Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê (2017, tr.32), động cơ “là những gì thôi thúc con người có

những ứng xử nhất định một cách vô thức hay hữu ý và thường gắn liền với những nhu cầu”. Trong giáo trình *Tâm lý học đại cương*, tác giả Nguyễn Quang Uẩn (2003, tr.206) cho rằng “động cơ là cái thúc đẩy con người hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu, là cái làm nảy sinh tính tích cực và quy định xu hướng của hướng tích cực đó. Động cơ là động lực kích thích trực tiếp, là nguyên nhân trực tiếp của hành vi”. Nghiên cứu về *Động cơ nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên các trường đại học*, tác giả Nguyễn Đức Nhã (2009, tr.20) cho rằng động cơ là vấn đề vô cùng phức tạp trong đời sống tâm lý con người, động cơ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì, thúc đẩy mọi mặt hoạt động của nhận thức “là một hiện tượng tâm lý thúc đẩy quy định sự lựa chọn và hướng của hành vi”.

Nghiên cứu về những giải pháp tạo động lực học tập cho sinh viên, Ngô Thị Hiền Anh (2022, tr.110) cho rằng “động cơ là động lực bên trong, là sự thôi thúc con người hướng tới một hoạt động cụ thể nào đó nhằm thỏa mãn một số nhu cầu. Động cơ có thể được hiểu (1) động cơ là hoạt động tinh thần, tâm lý của con người; (2) nhu cầu là điều kiện cần để hình thành động cơ; (3) động cơ hoạt động được hình thành chủ yếu từ quá trình tương tác giữa nhu cầu với khả năng, điều kiện thỏa mãn nhu cầu của con người; (4) động cơ hoạt động là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất của sự tham gia hoạt động và tính tích cực sáng tạo của mỗi con người; và (5) động cơ hoạt động là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất của sự tham gia hoạt động và tính tích cực sáng tạo của mỗi người”.

Nghiên cứu về *Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập*, tác giả Dương Thị Kim Oanh (2013, tr.139) cho rằng “động cơ là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng khách quan có khả năng thỏa mãn nhu cầu của chủ thể, nó định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động của chủ thể nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó” và khẳng định rằng động cơ học tập là “một hệ thống các yếu tố vừa có tính chất định hướng, vừa có chức năng kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động”.

Từ những nhận định trên, chúng tôi có thể rút ra được một số nhận xét ban đầu về động cơ đó là một khái niệm trừu tượng dùng để lý giải những suy nghĩ và hành động, làm thỏa mãn nhu cầu và làm nảy sinh tính tích cực.

2.2.2. Động cơ học tập là gì?

Cũng như khái niệm về động cơ, quan niệm về động cơ học tập vẫn là một thuật ngữ còn khá mới mẻ đối với lĩnh vực giáo dục, được hiểu dưới nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau. Sau đây, chúng tôi xin điểm qua một số khái niệm có liên quan đến động cơ học tập để giúp chúng ta có cách nhìn tổng quan hơn về khái niệm này. Theo tác giả Nguyễn Bá Châu (2018, tr.147) cho rằng, động cơ học tập là “một phẩm chất đặc biệt quan trọng trong nhân cách sinh viên. Nó quyết định mục đích và thúc đẩy học tập và rèn luyện của sinh viên nhằm chiếm lĩnh mục tiêu, yêu cầu đào tạo, sẵn sàng bước vào nghề nghiệp đã xác định”. Từ nhận định phân tích trên, ông khẳng định rằng động cơ học tập là động lực thúc đẩy sinh viên học tập trên cơ sở nhu cầu hoàn thiện tri thức, mong muốn nắm vững tiến tới làm chủ tri thức mà mình được học tập, làm chủ nghề nghiệp đang theo đuổi (tr.148).

Hoàng Thế Hải (2011, tr.97) cũng cho rằng động cơ học tập là “ý thức của sinh viên trở thành động lực bên trong thúc đẩy quá trình học tập, rèn luyện nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập

để phát triển và hoàn thiện nhân cách”. Theo Phan Trọng Ngọ (2007, tr.233) thì động cơ học tập là “cái mà việc học của họ phải đạt được để thỏa mãn nhu cầu của mình. Nói ngắn gọn, học viên học vì các gì đó thì đó chính là động cơ học tập của học viên). Tác giả Ngô Thị Thảo (2018, tr.68) lại cho rằng động cơ học tập chủ yếu là “yếu tố định hướng, thúc đẩy hoạt động học tập, nó phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức của người học”.

Như vậy, có thể khẳng định động cơ học tập là thành tố chủ yếu nhất của hoạt động học tập, tạo nên động lực thúc đẩy, lôi cuốn và kích thích người học tích cực hoạt động trong quá trình học tập. Động cơ học tập là nội dung tâm lý liên quan chặt chẽ đến thỏa mãn nhu cầu và hình thành thái độ học tập, luôn góp phần quyết định đến chất lượng học tập ở mỗi sinh viên.

2.2.3. Phân loại động cơ học tập

Dựa trên kết quả nghiên cứu về cấu trúc tâm lý tính tích cực học tập của sinh viên, Hoàng Thế Hải (2011, tr.97) chia động cơ học tập thành hai loại cơ bản là những động cơ hoàn thiện tri thức và những động cơ quan hệ xã hội. Ông giải thích thêm những động cơ hoàn thiện tri thức: Đó là lòng khát khao mở rộng tri thức, mong muốn có nhiều hiểu biết, say mê với bản thân quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập... Hoạt động học tập được thúc đẩy bởi động cơ này thường không chứa đựng xung đột và căng thẳng. Do đó, hoạt động học tập được thúc đẩy bởi loại động cơ này là tối ưu để kích thích sinh viên tích cực học tập, nâng cao chất lượng học tập; còn những động cơ quan hệ xã hội: Chúng ta cũng thấy người học say sưa học tập nhưng đó là vì sức hấp dẫn, lôi cuốn của một “cái khác” ở ngoài mục đích trực tiếp của việc học tập, như: thưởng và phạt, đe dọa và yêu cầu, thi đua và áp lực, kêu gọi lòng hiếu danh, mong đợi hạnh phúc và lợi ích tương lai, cũng như đạt được điểm tốt, sự hài lòng, thúc ép của cha mẹ, thầy cô, sự khâm phục của bạn bè...

Hoạt động học tập được thúc đẩy bởi loại động cơ này trong chừng mực nào đấy có tác dụng kích thích sinh viên tích cực, nỗ lực học tập. Song sinh viên học tập trong sự cưỡng bức, dễ xung đột, căng thẳng tâm lý, thậm chí có xu hướng chối bỏ, lảng tránh khó khăn. Thông thường cả hai loại động cơ học tập này cũng được hình thành ở sinh viên, chúng có quan hệ chặt chẽ và bổ sung cho nhau, cùng thúc đẩy họ tích cực học tập (tr.98).

Tìm hiểu nghiên cứu và phân loại động cơ học tập, Dương Thị Kim Oanh (2013, tr.139) cho rằng khi phân loại động cơ học tập cần dựa trên các sắc thái riêng như (1) căn cứ vào thời gian tác động của động cơ học tập, (2) căn cứ vào mối quan hệ giữa động cơ học tập và xu hướng nhân cách của người học, (3) căn cứ vào hướng tác động của động cơ học tập đến người học. Theo tác giả Ngô Thị Hiền Anh (2022, tr.110) động cơ học tập của HSSV có nhiều dạng tùy theo những tác động hình thành động cơ học tập, có thể chia động cơ học tập thành 6 kiểu loại sau (1) Xét về tác động bên trong, bên ngoài trong hình thành động cơ học tập, có động cơ chủ quan và động cơ khách quan; (2) Xét về tác động của môi trường đến chủ thể trong việc hình thành động cơ học tập có động cơ cá nhân và động cơ xã hội; (3) Xét về tác động trực tiếp, gián tiếp hình thành động cơ học tập, có động cơ gần và động cơ xa; (4) Xét về tính chất của việc hình thành động cơ học tập có động cơ ham thích và động cơ nghĩa vụ; (5) Xét về mục tiêu, nhu cầu của chủ thể trong hình thành động cơ học tập có động cơ quá trình và động cơ kết

quả; và (6) Xét về độ lâu bền của những tác động đối với chủ thể trong hình thành động cơ học tập có động cơ nhất thời và động cơ lâu dài.

2.3. Thực trạng các tác động đến động cơ học tập đúng đắn của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hiện nay

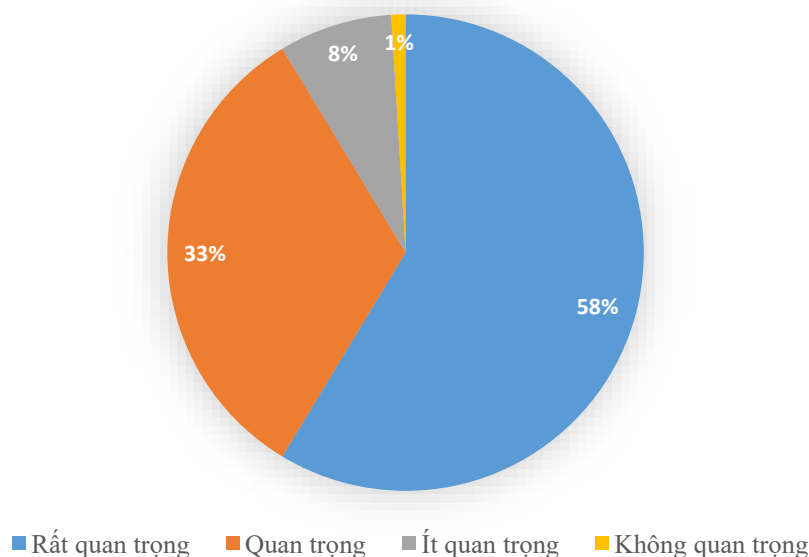
Trong những năm gần đây, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội thường xuyên quan tâm, xây dựng động cơ học tập cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh. Theo đó, một số sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức phấn đấu tu dưỡng, học tập tốt, ra trường có công việc ổn định, thu nhập cao. Tuy nhiên, con số vẫn chưa đáng kể, bởi vẫn còn không ít sinh viên trong quá trình phấn đấu học tập, động cơ chưa rõ ràng, còn ngại khó, ngại nghiên cứu, ngại tham gia các hoạt động bổ trợ, ngoại khóa... cho nên kết quả học tập còn nhiều môn ở mức trung bình, thậm chí còn nhiều trường hợp có những sinh viên quá trình học còn chuyển trường, chưa thực sự xây dựng động cơ gắn bó với nhà trường, hay có biểu hiện phấn đấu một cách cầm chừng.

Để có cách nhìn tổng thể về động cơ học tập của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, dưới đây, chúng tôi đưa ra một số nguyên nhân mà sinh viên chưa xây dựng cho bản thân một động cơ học tập đúng đắn trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về động cơ trong học tập đúng đắn

Nhận thức của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh về động cơ học tập đúng đắn được chúng tôi tóm tắt trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về động cơ học tập đúng đắn



Kết quả ở bảng 1 cho thấy, số lượng sinh viên được khảo sát nhận thức động cơ đúng đắn trong học tập là rất quan trọng và quan trọng chiếm tỉ lệ rất cao (61 sinh viên, chiếm 58%). Tiếp đến, số lượng sinh viên được hỏi cho rằng động cơ học tập đúng đắn là quan trọng chiếm tỉ lệ 33% (tương đương 34 sinh viên).

Tổng số sinh viên có quan điểm nhận thức đúng đắn về động cơ học tập có vai trò rất quan trọng trong học tập, cao gấp gần 12 lần so với số sinh viên được khảo sát cho rằng động cơ học

tập ít quan trọng lần lượt là 91% và 8%. Có duy nhất một sinh viên cho rằng động cơ học tập đúng đắn là không quan trọng (chiếm khoảng 1%). Như vậy, có thể khẳng định rằng sinh viên ngành ngôn ngữ Anh luôn nhận thức được tầm quan trọng của động cơ học tập đúng đắn; do đó, các bạn sinh viên luôn chủ động xây dựng định hướng các hoạt động học tập phù hợp với điều kiện cơ sở vật, khối lượng học phần và năng lực học tập của bản thân cũng như định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2.3.2. Lý do chưa xây dựng động cơ học tập đúng đắn của sinh viên

Kết quả khảo sát về lý do sinh viên ngành ngôn ngữ Anh chưa xây dựng được động cơ học tập đúng đắn được chúng tôi thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2. Lý do chưa xây dựng động cơ học tập đúng đắn của sinh viên

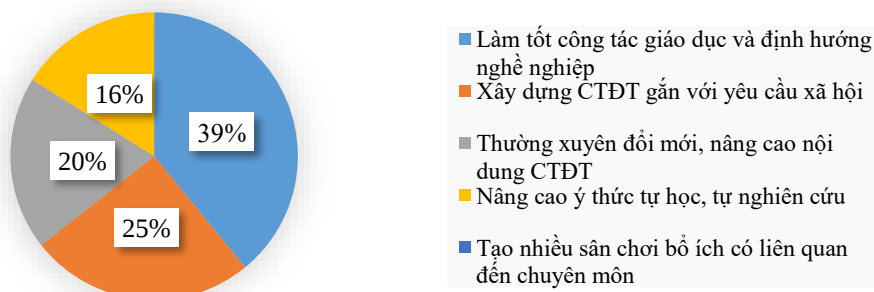


Qua kết quả phân tích từ bảng dữ liệu cho thấy có bốn lý do cơ bản mà sinh viên cho rằng có liên quan đến xây dựng động cơ học tập đúng đắn đó là (1) thiếu ý thức trong học tập; (2) thiếu động lực trong học tập; (3) thiếu kỹ năng trong học tập; và (4) chưa có định hướng giá trị nghề nghiệp. Có 61 sinh viên được khảo sát cho rằng chưa có định hướng giá trị nghề nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất 58%. 29% số lượng sinh viên được hỏi cho rằng thiếu động lực trong học tập đứng vị trí thứ hai. Trong khi đó, từ bảng số liệu trên ta thấy có số lượng sinh viên cho rằng thiếu ý thức trong học tập và thiếu kỹ năng trong học tập chiếm tỉ lệ gần như nhau, mức chênh lệch không đáng kể (lần lượt là 8% và 5%).

Như vậy, đối với sinh viên ngành ngôn ngữ Anh lý do chưa có định hướng giá trị đối với nghề nghiệp trong tương lai là yếu tố có tác động lớn nhất đến nhận thức của họ. Chính lý do này là tác nhân quan trọng tác động đến ý thức xây dựng động cơ học tập đúng đắn của sinh viên. Đây chính là bài toán đối với những nhà quản lý, cán bộ giảng viên phụ trách chuyên môn, cần phải xem xét lại quá trình xây dựng chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo của các học phần để làm sao chúng có tác động và định hướng cho sinh viên nhận thức ngay từ khi bắt đầu ngồi trên giảng đường đại học.

Dưới góc nhìn khách quan, điều này là phù hợp với tình hình hiện nay vì hầu hết sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp tương lai của mình. Họ chạy theo xu hướng đám đông, xu hướng cá nhân hóa cái tôi cứ thích là học mà quên mất giá trị đích thực của việc chọn ngành, chọn nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu của các bên liên quan.

2.4. Một số giải pháp nâng cao động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh hiện nay

Bảng 3. Một số giải pháp nâng cao động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên

Từ bảng khảo sát trên, chúng ta có thể thấy rằng để quá trình thụ đắc tiếng Anh thực sự là một trải nghiệm thú vị, không gây áp lực đối với sinh viên và xây dựng động cơ đúng đắn cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô hiện nay cần thực hiện một số vấn giải pháp cơ bản sau:

2.4.1. Làm tốt công tác giáo dục và định hướng nghề nghiệp

Kết quả khảo sát trong Dự án Giáo dục đại học 1 giai đoạn từ năm 2000-2006 về việc làm của sinh viên 3 tháng sau tốt nghiệp của Bộ Giáo dục Đào tạo cho thấy chỉ có khoảng 60% sinh viên tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, trong đó khoảng 20% có việc làm rất phù hợp. Có 30% tìm được việc làm ít sử dụng đến chuyên môn được đào tạo và số còn lại là làm việc không liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. Tính trong khoảng thời gian 2 năm sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm dao động từ 90% đến 100%. Cũng theo khảo sát của Dự án Giáo dục đại học, có tới 85% sinh viên tìm được việc làm là do tự học, 55- 60% là nhờ vào vốn kiến thức về ngoại ngữ và kỹ năng tin học. Có đến 90% sinh viên không tìm được việc làm là do thiếu kinh nghiệm, không thể hiện được năng lực khi phỏng vấn xin việc, trong đó 80% trong số này là do khả năng ngoại ngữ yếu (dẫn theo Nguyễn Văn Quang và Trần Chí Vĩnh Long, 2011, tr.119). Từ số liệu trích dẫn trên cho thấy một vấn đề trong công tác định hướng nghề nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng nhất trong công tác giáo dục. Qua kết quả khảo sát tại Bảng 3, chúng ta thấy rằng số lượng sinh viên được khảo sát (39%) cũng cho rằng trong quá trình đào tạo cần làm tốt việc giáo dục và định hướng giá trị nghề nghiệp gắn với yêu cầu xã hội cho sinh viên. Bởi vì, sự nhận thức về giá trị nghề nghiệp gắn liền với sự hình thành động cơ luôn song hành với nhau. Điều đó nói lên xây dựng động cơ học tập đúng đắn phải trên cơ sở giáo dục giá trị nghề nghiệp và định hướng giá trị nghề nghiệp cho họ sau khi ra trường.

2.4.2. Xây dựng chương trình đào tạo gắn với yêu cầu xã hội

Qua kết quả khảo sát chỉ thấy, số lượng sinh viên (25%) được hỏi cho rằng việc xây dựng chương trình đào tạo cần gắn với yêu cầu xã hội. Do đó, các cơ sở giáo dục đào tạo cần đầu tư và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các đơn vị sử dụng lao động để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, thăm dò ý kiến, cần có những cải tiến, điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường như việc mở rộng các loại hình liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp; mở lớp đào tạo theo yêu cầu đặt hàng của cơ sở sử dụng lao động, giới thiệu sinh viên đến thực tập và làm việc tại các cơ sở đó. Đồng thời, các đơn vị sử dụng lao động tham gia hoạt

động đào tạo tại trường thông qua các chương trình huấn luyện kỹ năng, báo cáo kinh nghiệm thực tế, chương trình phát triển tài năng trẻ, hỗ trợ cho trường trong việc tổ chức các cuộc thi học thuật, ngày hội việc làm.

2.4.3. Thường xuyên đổi mới, nâng cao nội dung CTĐT

Đổi mới toàn diện công tác giáo dục, đào tạo là chủ trương chiến lược của Đảng, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một nhiệm vụ tất yếu đối với các cơ sở giáo dục đào tạo, do đó các cơ sở giáo dục đào tạo cần thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo cũng là một giải pháp mà sinh viên quan tâm (theo dữ liệu khảo sát có 25%). Nội dung chương trình, phương pháp giáo dục là cơ sở quan trọng quyết định đến chất lượng của Nhà trường. Tuy nhiên, chất lượng cao hay thấp của quá trình giáo dục còn phụ thuộc vào các yếu tố như môi trường tâm lý sư phạm, đặc biệt là nhu cầu nhận thức và đặc điểm nhận thức của người học. Vì vậy, phải thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục; tổ chức tốt các tác động sư phạm nhằm gây dựng hứng thú, say mê, tin tưởng của người học đối với các nội dung, kiến thức họ được truyền thụ.

2.4.4. Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu

Tự học, tự nghiên cứu có ý nghĩa to lớn đối với bản thân học viên nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của sinh viên. Như vậy phát huy vai trò tự học tập, tự nghiên cứu là chìa khóa vàng của giáo dục hiện đại, theo số liệu điều tra từ bảng chúng ta có thể thấy số lượng sinh viên cho rằng việc nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu chiếm tỉ lệ không nhỏ (16%). Tự học phát huy sức mạnh giáo dục của tập thể, sự gương mẫu của cán bộ giảng viên trong xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên, không những thế điều này làm cho sinh viên tự hoàn thiện và làm phong phú thêm vốn tri thức bằng sự nỗ lực tự học, tự nghiên cứu.

2.4.5. Tạo nhiều sân chơi bổ ích có liên quan đến chuyên môn

Qua số liệu khảo sát, chúng ta có thể thấy việc tạo ra sân chơi có liên quan đến chuyên môn đào tạo là yếu tố cốt lõi, sống còn đối với các cơ sở giáo dục đào tạo. Các cơ sở giáo dục đào tạo cần tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt, ngoại khóa trao đổi kinh nghiệm học tập giữa sinh viên cũ với sinh viên mới về chương trình, nội dung, phương pháp học tập hiệu quả để sinh viên mới thích ứng nhanh hơn với hoạt động học tập kết hợp. Từng khoa, bộ môn cần trao đổi về các vấn đề: mục tiêu đào tạo, ngành, chuyên ngành học, môn học, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu cơ bản của nghề nghiệp, tương ứng và phù hợp với nhu cầu xã hội

3. NHẬN XÉT VÀ THẢO LUẬN

Tự học tập, nhất là ngoại ngữ là cái đích của phương pháp giáo dục. Để có động cơ học tập đúng đắn, mỗi sinh viên cần phát huy việc tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, kiến thức. Theo đó, ở mọi lúc, mọi nơi bằng nhiều hình thức tự học như: Đi thư viện; học trên mạng; trên truyền hình; trong giao tiếp... Sức mạnh giáo dục của tập thể nằm trong sự liên kết thống nhất của mọi người hướng vào thực hiện mục đích, nhiệm vụ chung. Sinh viên trong quá trình hoạt động cùng nhau tất yếu hình thành các mối liên hệ, giao tiếp làm nảy sinh những hiện tượng tâm lý xã hội như tâm trạng, dư luận, truyền thống, uy tín tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm, hành vi, thái độ của người học trong quá trình học tập của họ. Vì thế, phát huy

sức mạnh giáo dục của tập thể, xây dựng bầu không khí tâm lý tích cực, sự gương mẫu của cán bộ, giảng viên là những tác động mạnh mẽ đến sự hình thành động cơ hoạt động tích cực cho sinh viên. Vì vậy, giáo dục, định hướng tạo cơ sở để sinh viên hình thành động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn, mong muốn được cống hiến, trưởng thành, là công dân tốt, là điều kiện cần bản để nâng cao chất lượng đào tạo ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô hiện nay. Tóm lại, động cơ học tập không có sẵn, cũng không thể áp đặt mà được hình thành dần dần trong quá trình người học đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập. Từ nhu cầu với các đối tượng học tập, từ những yếu tố bên ngoài mà hình thành nên động cơ thúc đẩy hoạt động học tập của người học. Do đó, mỗi sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hãy chủ động xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn nhằm lĩnh hội đầy đủ tri thức, kiến thức, nhất là kỹ năng, trình độ ngoại ngữ theo chuyên ngành đáp ứng chuẩn đầu ra và định hướng nghề nghiệp sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Quân (2005). Động cơ học tập và tạo động cơ học tập. *Tạp chí Giáo dục* (127), 23-25.
2. Dương Thị Kim Oanh (2013). Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập. *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh* (5), 138-148.
3. Đặng Quốc Thành (2008). Động cơ học tập của sinh viên ở các nhà trường quân sự. *Tạp chí Tâm lý học* (8), 27-30.
4. Hoàng Thế Hải (2011). Cấu trúc tâm lý tính tích cực học tập của sinh viên. *Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục* (1), 96-101.
5. Hoàng Phê (2017). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb. Hồng Đức.
6. Nguyễn Bá Châu (2018). Nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường Đại học Hồng Đức. *Tạp chí Giáo Dục* (6), 147-150.
7. Nguyễn Đức Nhã (2009). *Động cơ nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên các trường đại học*. Luận án Thạc sĩ Trường ĐH Khoa học Xã Hội và Nhân Văn, ĐHQGHN.
8. Ngô Thị Hiền Anh (2022). Giải pháp tạo động cơ học tập cho sinh viên. *Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương* (3), 110 -111.
9. Ngô Thị Thảo (2018). Thực trạng động cơ học tập của học sinh tại trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hòa Bình. *Tạp chí Giáo dục* (5), 68-71.
10. Nguyễn Quang Uẩn (2003). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Nxb. Đại học Sư phạm.
11. Nguyễn Văn Quang, Trần Chí Vĩnh Long (2011). Một số giải pháp nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường đại học Sư phạm Huế* (3), 116-123.
12. Nguyễn Thanh Dân, Đoàn Văn Điều (2013). Động cơ học tập của sinh viên trường đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh* (48), 178-184.
13. Nguyễn Trọng Nhân, Trương Thị Kim Thúy (2014). Những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học, Trường đại học Cần Thơ* (33), 106-113.
14. Phạm Trọng Ngọc (2007). *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*. Nxb. ĐHQGHN.

15. Trần Thị Thìn (2004). *Động cơ học tập của sinh viên sư phạm - Thực trạng & phương hướng giáo dục*. Luận án tiến sĩ - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục Hà Nội.
16. Trường đại học Thủ đô Hà Nội (2015). *Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2020-2030*.

THE SITUATIONS AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE ENGLISH LANGUAGE STUDENT'S MOTIVATION FOR LEARNING AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: *The right learning motivation plays an important role for students of majors in general and students of English language majors at Hanoi Metropolitan University in particular. On the basis of analyzing the factors affecting the correct learning motivation of students majoring in English, the article explores the actual status of students' learning attitudes and proposes some solutions with aim to improve and build the motivation as well as the right learning attitude for English language students at Hanoi Metropolitan University in the current period.*

Keywords: *Motivation, learning motivation, English language.*